|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS MẠO KHÊ II**  **Tổ Văn- Sử** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 – 2024**  **MÔN: NGỮ VĂN 9** |

**Phần I: Văn bản**

1. Mùa xuân nho nhỏ - Thanh Hải

2. Viếng lăng Bác - Viễn Phương

3. Sang thu - Hữu Thỉnh

**Yêu cầu:**

- Nắm chắc những nét chính về cuộc đời và sự nghiệp của tác giả.

- Nắm được hoàn cảnh sáng, mạch cảm xúc (thơ), ý nghĩa nhan đề... nội dung, nghệ thuật của các bài thơ.

**Phần II: Tiếng Việt**

+ Các phép liên kết câu (Phép nối, phép lặp, phép thế, phép liên tưởng)

+ Các kiểu câu chia theo cấu tạo (Câu đơn, câu ghép, câu đặc biệt, câu rút gọn, câu mở rộng cụm C-V) và câu chia theo mục đích nói, (Câu cầu khiến, câu cảm thán, câu trần thuật, câu nghi vấn) các thành phần câu (Thành phần chính, thành phần phụ, thành phần biệt lập)

+ Các biện pháp tu từ: liệt kê, so sánh, ẩn dụ, nhân hóa, điệp ngữ….

**Lưu ý: *Phần I và II thuộc về lí thuyết và kiến thức cơ bản, HS tự làm đề cương ôn tập***

**Phần III: Tập làm văn: Ôn tập văn nghị luận.**

**A. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI**

**1. Nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống:**

***Đề minh họa:* *Học sinh không có thói quen nói lời cảm ơn hoặc xin lỗi***

***Gợi ý:***

\* Đặt vấn đề: Hiện nay nhiều học sinh không có thói quen sử dụng hai chữ xin lỗi khi làm người khác phật ý, khi [mắc lỗi](https://hocsinhgioi.com/tag/mac-loi), hoặc đem lại buồn phiền cho người xung quanh. Nhiều học sinh không biết nói lời cảm ơn khi ai đó mang lại cho mình niềm vui, sự thoải mái hoặc một sự giúp đỡ.

\* Khái niệm

- “Cảm ơn” là lời bày tỏ thái độ biết ơn, cảm kích trước lời nói, hành động hay sự giúp đỡ của một ai đó đối với những người giúp mình.

- “Xin lỗi” là lời bày tỏ thái độ ân hận, hối lỗi trước những sai lầm mình đã gây ra cho những người khác. Tùy theo hậu quả xảy ra mà lời xin lỗi có được tha thứ.

\*Nguyên nhân

- Do đời sống xã hội ngày càng phát triển, lối sống vô cảm khiến người ta bớt quan tâm đến nhau, tính toán nhiều hơn.->thế hệ trẻ ngày nay ít nhiều bị ảnh hưởng.

- Một số gia đình, phụ huynh chưa kiên trì hay chưa dành nhiều thời gian dạy dỗ con trẻ cách cư xử đúng mực

\*Hậu quả

- Hành động này tạo ra những con người chai lỳ, vô cảm, khiến cho xã hội mất đi sự gắn kết.

- Những đứa trẻ không biết cảm ơn, xin lỗi khi lớn lên sẽ trở thành những người vô ơn, bất nghĩa.

\* Bàn bạc mở rộng vấn đề (Khen, chê)….

\* Bài học (Nhận thức, hành động)

- Hãy biết nói lời cảm ơn khi được nhận ơn và biết nói lời xin lỗi một cách chân thành khi mắc sai lầm, đó là phép lịch sự tối thiểu nhất, cũng là thước đo nhân cách của mỗi người.

**2. Nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lí:**

***Đề minh họa: Trình bày suy nghĩ của em ý nghĩa của việc từ bỏ một thói quen xấu.***

**Gợi ý:**

**\* Dẫn dắt vấn đề cần bàn luận:** *Ý nghĩa của việc từ bỏ một thói quen xấu*

**\* Giải thích**

**-** “Thói quen xấu” là những phản xạ, hành vi, việc làm xấu được lặp đi lặp lại nhiều lần, lâu ngày trở thành nếp. Thói quen là thứ mà đôi khi con người ta không nhận ra, không ý thức được nó.

**\* Phân tích - chứng minh**

***- Biểu hiện:*** Những thói quen xấu như trễ hẹn, vứt rác bừa bãi, có khi là những việc lớn như nói dối, văng tục, nóng nảy…

***- Ý nghĩa của việc từ bỏ thói quen xấu***

+ Giúp con người có cuộc sống lành mạnh, không sa vào những hiện tượng tiêu cực trong xã hội; mang lại những yêu thương, lan tỏa những điều tốt đẹp.

+ Nắm bắt được những cơ hội quý giá để thành công; tạo mối quan hệ thân thiện giữa con người với con người

+ Con người tích lũy được kiến thức, kĩ năng, sự tự tin…Từ đó làm cho đất nước phát triển.

(*Học sinh lấy dẫn chứng để làm ví dụ minh họa* )

**\* Bài học nhận thức và hành động:**

+ Học sinh nhận thức được tác hại của thói quen xấu trong cuộc sống.

+ Cần xác định được phương hướng, hành động để từ bỏ thói quen xấu.

**B. NGHỊ LUẬN VĂN CHƯƠNG**

**VIẾNG LĂNG BÁC – Viễn Phương**

**I. Vài nét về tác giả Viễn Phương và bài thơ Viếng lăng Bác.**

**1. Tác giả**

- Viễn Phương ( 1928-2005) tên thật là Phan Thanh Viễn

- Quê quán: An Giang

- Sự nghiệp sáng tác:

   -> là một cây bút có mặt sớm nhất của lực lượng văn nghệ giải phóng ở miền Nam thời chống Mĩ.

   + Năm 1952, trường ca “ Chiến thắng Hòa Bình” của ông được giải nhì khi Nam Bộ tổ chức giải thưởng tổng kết văn học nghệ thuật

   + Khi Chi hội văn nghệ Nam Bộ được tổ chức ông được bầu làm Ban chấp hành.

   + Tác phẩm tiêu biểu: “Anh hùng mìn gạt”, “Như mây mùa xuân”, “Lòng mẹ”,…

- Phong cách sáng tác: Thơ của Viễn Phương thơ ông nền nã, giàu cảm xúc nhưng không bi lụy.

**2. Tác phẩm**

**\* Hoàn cảnh sáng tác**

- Bài thơ được viết vào tháng 4 năm 1976, khi cuộc kháng chiến chống Mĩ kết thúc thắng lợi, đất nước nước thống nhất, lăng Bác Hồ mới được khánh thành, Viễn Phương ra Bắc thăm Bác, nhà thơ đã viết bài thơ này và được in trong tập “Như mây mùa xuân” năm 1978

**\* Bố cục: 4 phần**

- Khổ 1: Cảm xúc của tác giả khi ở bên ngoài lăng

- Khổ 2 : Cảm xúc trước đoàn người vào lăng viếng Bác

- Khổ 3: Cảm xúc khi đứng trong lăng

- Khổ 4: Cảm xúc trước lúc rời lăng.

**II. Kiến thức trọng tâm**

**1. Cảm xúc khi đứng trước lăng Bác (khổ 1)**

- “Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác”: nhân dân miền Nam xưng “con” với Bác vì Bác như một người cha nhân hậu hiền từ.

- Nhà thơ dùng từ “thăm”: nói giảm nói tránh để giảm nhẹ đi nỗi đau , mặc dù Bác đã đi xa nhưng trong tâm trí mỗi người Bác luôn sống mãi.

- Hình ảnh đầu tiên “hàng tre” - Từ láy “bát ngát” - hiện lên trước mắt màu một màu xanh ngút ngàn trải dài và lan ra quanh lăng của hàng tre.

- Hình ảnh hàng tre mang nghĩa thực là những khóm tre quanh lăng nhưng còn mang nghĩa ẩn dụ chỉ phẩm chất con người Việt Nam: bất khuất kiên cường, ngay thẳng có tinh thần yêu thương, đùm bọc nhau.

⇒ Tác giả đứng trước lăng bác với cảm xúc nghẹn ngào “ôi”, xưng hô “con”…

**2. Cảm xúc trước đoàn người vào lăng viếng Bác (khổ 2)**

- Ẩn dụ “mặt trời” - Bác là mặt trời của dân tộc mang ánh sáng ấm áp cho cuộc sống của dân tộc, đồng thời thể hiện niềm yêu mến kính trọng Bác.

- Sử dụng điệp ngữ “ngày ngày”: chỉ thời gian vô tận, tấm lòng của người dân chưa bao giờ thôi nguôi nhớ Bác.

- Hình ảnh ẩn dụ “tràng hoa”: chỉ những người vào lăng viếng Bác kết thành tràng hoa rực rỡ huy hoàng, mỗi người mang một bông hoa của lòng thành kính, sự yêu mến và niềm ngưỡng vọng lãnh tụ.

- “bảy mươi chín mùa xuân”: là hoán dụ chỉ cuộc đời Bác đẹp như những mùa xuân, đó còn là tuổi thọ của Bác

⇒ Sự biết ơn công lao to lớn của chủ tịch Hồ Minh, tấm lòng thành kính của người dân Việt Nam với vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc.

**3. Cảm xúc khi ở trong lăng (Khổ 3)**

- “Giấc ngủ bình yên”: nói giảm nói tránh nhằm giảm đi nỗi đau, vừa thể hiện thái độ nâng niu, trân trọng giấc ngủ của Bác.

- Nhân hóa “vầng trăng sáng dịu hiền”: chỉ ánh đèn tỏa ra từ lăng, đó cũng là ẩn dụ chỉ vẻ đẹp tâm hồn thanh cao của Người.

- “Trời xanh”: ẩn dụ - Bác trường tồn, vĩnh hằng cùng non sông đất nước

- Nhà thơ dùng nghệ thuật ẩn dụ chuyển đổi cảm giác “nghe nhói ở trong tim”, nhà thơ như nghe thấy nỗi đau cứ nhức nhối như cắt cứa trong tim mình.

⇒ Cảm xúc trong lăng của nhà thơ với Bác thành kính mà xúc động

**4. Những tình cảm, cảm xúc trước lúc rời lăng ( Khổ 4)**

- “Mai về miền Nam thương trào nước mắt”: bộc lộ cảm xúc trực tiếp lưu luyến không muốn rời xa.

- Phép liệt kê, ẩn dụ “con chim, đóa hoa, cây tre” cùng với điệp ngữ “muốn làm”: niềm dâng hiến tha thiết, mãnh liệt, muốn hoá thân vào thiên nhiên làm một điều gì đó vì Bác.

- Hình ảnh cây tre được lặp lại tạo kết cấu đầu cuối tương ứng, tạo sức hấp dẫn cho bài thơ.

- Chủ thể “con” đến đây không xuất hiện nhằm thể hiện ước nguyện này không phải của riêng tác giả mà là của tất cả mọi người, của dân tộc ta đối với Bác.

=> Thương nhớ, không muốn rời xa, chỉ muốn hoá thân làm con chim đoá hoa cây tre để mãi mãi ở bên Người canh giấc ngủ ngàn thu cho Người.

**III. Tổng kết**

**1. Giá trị nghệ thuật**

- Bài thơ viết theo thể thơ tám chữ, nhưng có những dòng thơ 7 chữ hoặc 9 chữ, giọng điệu thơ trang nghiêm vừa tha thiết sâu lắng, sử dụng linh hoạt các biện pháp tu từ quen thuộc, ngôn ngữ thơ giản dị mà cô đọng có nhiều hình ảnh thơ đẹp lãng mạn gợi nhiều xúc cảm.

**2. Giá trị nội dung**

- Bài thơ thể hiện lòng thành kính và niềm xúc động sắc của nhà thơ nói riêng và mọi người nói chung khi đến thăm lăng Bác

**MÙA XUÂN NHO NHỎ –Thanh Hải**

**1. Vài nét về tác giả Thanh Hải và Bài thơ Mùa xuân nho nhỏ.**

**a. Tác giả**

- Thanh Hải (1930-1980) tên thật là Phạm Bá Ngoãn

- Quê quán: Phong Điền- Thừa Thiên Huế

-> trưởng thành trong kháng chiến chống Pháp, là cây bút có công xây dựng nền văn học miền Nam từ những ngày đầu.

- Phong cách sáng tác:

   + Thanh Hải thường viết về thiên nhiên và lòng yêu cuộc sống.

   + Thơ ông bình dị, nhẹ nhàng nhưng đậm chất triết lí về cuộc đời và thể hiện tình yêu cuộc sống tha thiết.

**b. Tác phẩm**

**1. Hoàn cảnh sáng tác**

- Bài thơ viết vào tháng 11-1980 trong hoàn cảnh đất nước đã thống nhất, đang xây dựng cuộc sống mới nhưng còn vô vàn khó khăn gian khổ, thử thách, không đầy một tháng trước khi nhà thơ qua đời. Bài thơ như một lời tâm niệm chân thành, gửi gắm tha thiết của nhà thơ để lại với đời.

**2. Bố cục**

Gồm 4 phần

- Khổ 1: Cảm xúc trước mùa xuân thiên nhiên đất trời

- Khổ 2 +3: Cảm xúc về mùa xuân của đất nước

- Khổ 4 +5: Ước nguyện của tác giả

- Khổ 6: Lời ngợi ca quê hương đất nước qua điệu dân ca xứ Huế

**II. Kiến thức trọng tâm.**

**1. Cảm xúc của nhà thơ trước mùa xuân thiên nhiên đất trời.**

- Nhà thơ vẽ ra trước mắt người đọc bức tranh thiên nhiên mùa xuân với:

   + Không gian: cao rộng của bầu trời, dài rộng của “dòng sông xanh”.

   + Âm thanh: âm thanh rộn rã vui tươi của “chim chiền chiện”.

   + Mùa sắc: xanh của dòng sông, tím của hoa.

⇒ Nghệ thuật đảo cú pháp: không gian cao rộng, màu sắc tươi sáng và âm thanh rộn ràng như thiết tha mời gọi níu giữ con người ở lại với cuộc sống, với mùa xuân xứ Huế tươi đẹp này.

- Cảm xúc của tác giả trước mùa xuân của thiên nhiên:

   + Nhà thơ có cái nhìn trìu mến với cảnh vật.

   + Đưa tay ra “hứng” “giọt long lanh”: là giọt sương, cũng có thể là ẩn dụ chuyển đổi cảm giác chỉ tiếng chim “hót vang trời”

⇒ Cảm xúc say sưa ngây ngất trước vẻ đẹp của mùa xuân, của thiên nhiên, khao khát hòa mình với thiên nhiên đất trời.

**2. Cảm xúc của nhà thơ về mùa xuân của đất nước.**

- “Mùa xuân người cầm súng. Lộc giắt đầy trên lưng”: liên tưởng đến những người chiến sỹ ra trận mà trên vai, trên lưng họ có cành lá nguỵ trang. Những cành lá ấy mang lộc biếc, chồi non, mang theo mùa xuân của thiên nhiên, cây cỏ. Từ “lộc” còn làm cho người ta liên tưởng đến hình ảnh người lính khi ra trận, mang theo sức sống của cả dân tộc. Chính màu xanh sức sống đó đã tiếp cho người lính có thêm sức mạnh, ý chí để họ vươn xa ra phía trước tiêu diệt quân thù.

- “Mùa xuân người ra đồng. Lộc trải dài nương mạ”: nói về những người lao động, những người ươm mầm cho sự sống, ươm những hạt mầm non trên những cánh đồng quê hương, từ “lộc” cho ta nghĩ tới những cánh đồng trải dài mênh mông với những chồi non mới nhú lên xanh mướt từ những hạt thóc giống đầu mùa xuân. Từ “lộc” còn mang sức sống, sức mạnh của con người. Có thể nói, chính con người đã tạo nên sức sống của mùa xuân thiên nhiên, đất nước.

- Nhịp độ khẩn trương: “Tất cả như…xôn xao”: Công cuộc xây dựng mùa xuân của đất nước diễn ra khẩn trương, sôi động, hối hả

⇒ Nghệ thuật điệp cấu trúc, từ láy…=> Nhà thơ như reo vui trước tinh thần lao động khẩn trương của con người làm nên mùa xuân của đất nước.

- Nhà thơ nhắc lại về lịch sử bốn nghìn năm “vất vả và gian lao” của đất nước đầy tự hào, đồng thời tin tưởng vào tương lai tươi đẹp của đất nước mai sau bằng hình ảnh so sánh đẹp mang nhiều ý nghĩa “Đất nước như vì sao…phía trước”

**3. Ước nguyện của nhà thơ.**

- Nhà thơ bộc lộ chân thành và thiết tha khát khao cống hiến giản dị, chân thành cho cuộc đời:

+ Điệp từ “ta làm”, “ta nhập” diễn tả khát vọng được hoà nhập dâng hiến

   + Tác giả muốn làm “con chim hót”: gọi mùa xuân về, góp tiếng hót làm vui cho cuộc đời.

   + Tác giả muốn làm “một cành hoa”: góp chút sắc hương tô điểm làm đẹp cho cuộc sống.

   + Tác giả muốn làm “một nốt trầm”: cho sự hoàn thiện của bản nhạc cuộc sống

   + Tất cả những khát khao của tác giả chỉ là “một”: khát khao mong ước giản dị nhưng ý nghĩa lớn lao, cao cả.

⇒ Không mong muốn những điều lớn lao => ước nguyện hóa thân thiết tha của nhà thơ giản dị nhưng chân thành và tha thiết

- Thanh Hải đúc kết tất cả những mong ước của mình thành “Một mùa xuân nho nhỏ - Lặng lẽ dâng cho đời”

   + “Mùa xuân nho nhỏ” mang nghĩa ẩn dụ cho khao khát cống hiến phần tươi đẹp nhất của mình cho cuộc đời chung.

   + Từ láy “lặng lẽ” thể hiện sự cống hiến âm thầm, lặng lẽ

   + Hoán dụ “tuổi hai mươi”, “khi tóc bạc” - sự cống hiến từ lúc còn trẻ đến khi về già => cống hiến suốt đời.

=> Đặt trong hoàn cảnh tác giả ta mới thấy được nghị lực phi thường tình yêu cuộc sống thiết tha và ước nguyện công hiến giản dị khiêm tốn chân thành mà lớn lao biết bao.

**4. Lời ngợi ca quê hương đất nước qua điệu dân ca xứ Huế**

-  Làn điệu dân ca ngọt ngào xứ Huế “Nam Ai, Nam Bình” chính là điệu hát truyền thống của xứ Huế mộng mơ, là với di sản văn hóa phi vật thể của dân tộc.

- “Mùa xuân ta xin hát”: câu hát còn mở ra niềm tự hào về lối sống nghĩa tình của cha ông.

**III. Tổng kết**

**1. Giá trị nghệ thuật**

- Bài thơ theo thể 5 chữ, nhạc điệu trong sáng, tha thiết, gần gũi với dân ca. Sử dụng cách gieo vần liền giữa các khổ thơ tạo sự liền mạch của dòng cảm xúc. Nhiều hình ảnh đẹp, giản dị, gợi cảm, những so sánh và ẩn dụ sáng tạo.

- Kết hợp những hình ảnh tự nhiên giản dị đi từ thiên nhiên với những hình ảnh giàu ý nghĩa biểu trưng, khái quát. Điều đáng chú ý là những hình ảnh biểu trưng này thường được phát triển từ những hình ảnh thực, tạo nên sự lặp lại mà nâng cao, đổi mới của hệ thống hình ảnh (cành hoa, con chim, mùa xuân).

 - Cấu tứ của bài chặt chẽ, dựa trên sự phát triển của hình ảnh mùa xuân. Từ mùa xuân của đất trời sang mùa xuân của đất nước và mùa xuân của mỗi người góp vào mùa xuân lớn của cuộc đời chung.

 - Giọng điệu bài thơ thể hiện đúng tâm trạng, cảm xúc của tác giả. Giọng điệu có sự biến đổi phù hợp với nội dung từng đoạn: vui, say sưa ở đoạn đầu; trầm lắng, hơi trang nghiêm mà thiết tha ở đoạn bộc bạch những tâm niệm; sôi nổi và tha thiết ở đoạn kết.

**2. Giá trị nội dung**

- Bài thơ là tiếng lòng tha thiết yêu mến và gắn bó với đất nước, với cuộc đời; thể hiện ước nguyện chân thành của nhà thơ được cống hiến cho đất nước, góp một “mùa xuân nho nhỏ” của mình vào mùa xuân lớn của dân tộc.

**SANG THU – Hữu Thỉnh**

**I. Vài nét về tác giả Huy Cận và Bài thơ Đoàn thuyền đánh cá.**

**1. Tác giả**

- Hữu Thỉnh (sinh năm 1942) tên thật là Nguyễn Hữu Thỉnh bút danh là Vũ Hữu

- Quê quán: Quê ở Tam Dương - Vĩnh Phúc

- Sự nghiệp sáng tác:

   + Năm 1963 ông nhập ngũ rồi trở thành cán bộ tuyên huấn trong quân đội và bắt đầu sáng tác thơ.

   + Ông tham gia ban chấp hành hội nhà văn Việt Nam các khóa III. IV, V

   + Năm 2000 ông là Tổng thư kí Hội nhà văn Việt Nam.

   + Tác phẩm tiêu biểu: “Thương lượng với thời gian”, “Sang thu”, “Âm vang chiến hào”…

- Phong cách sáng tác: Ông là người viết nhiều, viết hay về con người, cuộc sống ở nông thôn và chiến tranh. Thơ ông giản dị nhưng vô cùng tinh tế và sâu sắc.

**2. Tác phẩm**

**\*. Hoàn cảnh sáng tác**

- Bài thơ ra đời gần cuối năm 1977 khi đất nước mới thống nhất hòa bình, in trong tập “Từ chiến hào đến thành phố”

**\*. Bố cục**

- Khổ 1: Tín hiệu báo thu về

- Khổ 2: Quang cảnh trời đất lúc vào thu

- Khổ 3: Những biến chuyển âm thầm của tạo vật và suy ngẫm của nhà thơ.

**II. Kiến thức trọng tâm**

**1.Khổ 1: Cảm nhận về thiên nhiên lúc giao mùa, tín hiệu báo thu về**

- Thiên nhiên cảm nhận từ những gì vô hình - “hương ổi”: hương thơm bình dị của làng quê Bắc Bộ mà bất cứ ai cũng đã từng cảm nhận mỗi dịp chớm thu.

- “Gió se”: gió heo may, khiến làn da cảm nhận được hơi lạnh và khô

- Động từ “phả”: gợi sự sánh quyện, huơng thu hòa trong làn gió se trải đều khắp các ngõ ngách làng quê.

- Nhân hóa “sương chùng chình”: tả làn sương mỏng nhẹ bắt đầu xuất hiện, có lẽ làn sương cũng như cố chậm lại có vẻ đợi chờ ai.

⇒ Những chuyển biến của không gian được tác giả cảm nhận bằng nhiều giác quan tinh tế: khứu giác (hương ổi), xúc giác (gió se), thị giác (sương chùng chình) và bằng tâm hồn (hình như thu đã về?).

=> Tín hiệu báo thu đã về nhưng chưa thật rõ ràng

⇒ Con người quanh năm bận rộn thấm thoắt thu đã đến, cái ngõ mà sương chùng chình chưa muốn qua có lẽ là cái ngõ của cuộc đời vào thu

**2. Khổ 2: Quang cảnh đất trời vào thu**

- Không gian đất trời vào thu đc cảm nhận bằng những dấu hiệu và hình ảnh: “sông dềnh dàng”, “chim vội vã”: Sông cạn nước đã chảy chậm hơn - đối lập đàn chim đã bắt đầu bay đi tránh rét.

- “sông dềnh dàng”, “chim vội vã”, “mây vắt nửa mình”: Phép nhân hóa + từ láy tượng hình gợi => từ những dấu hiệu vô hình giờ đây hữu hình, không gian đất trời mở ra nhiều tầng bậc khác nhau, rõ nét hơn.

- Hình ảnh “mây vắt nửa mình”: là phát hiện thú vị, độc đáo, sáng tạo -> những đám mây xanh mỏng lững lờ bảng lảng trôi như một dải lụa nửa nghiêng về mùa hạ nửa ngả về mùa thu

⇒ Con người vừa muốn níu kéo cái rực rỡ của mùa hè vừa muốn vội vã làm việc chưa xong khi mùa thu chưa ngả chiều.

**3. Khổ 3: Những biến chuyển âm thầm của tạo vật và suy ngẫm về cuộc đời người lúc chớm thu**

- Dần sang thu, nắng vẫn còn nhưng đã nhạt, ít đi những cơn mưa bất ngờ, sấm cũng bớt đi thưa dần.

- “hàng cây đứng tuổi”- nhân hóa chỉ cây cổ thụ già, lâu năm

⇒ Dấu hiệu mùa hạ vẫn còn nhưng đã nhạt dần, mùa thu đã chớm len lỏi.

- Lớp nghĩa ẩn dụ đem đến cho bài thơ sự đặc sắc: “Sấm, mưa” -> là những biến đổi bất thường của cuộc sống; “hàng cây đứng tuổi” chỉ những con người từng trải, “bớt bất ngờ” -> vững vàng, bản lĩnh.

🡪Khi con người từng trả với những thăng trầm biến cố của cuộc sống họ trở nên vững vàng, bản lĩnh hơn.

**III. Tổng kết**

**1. Giá trị nghệ thuật**

- Bài thơ viết theo thể thơ năm chữ, sử dụng rất nhiều những hình ảnh sinh động hấp dẫn, cảnh tượng được miêu tả tự nhiên chân thực, ngôn ngữ thơ trong sáng, giản dị, gợi nhiều cảm xúc.

- Cách sử dụng từ ngữ độc đáo, cảm nhận tinh tế, giọng thơ êm đềm sử dụng các biện pháp tu từ quen thuộc.

**2. Giá trị nội dung**

- Những cảm nhận tinh tế cùng sự quan sát vô cùng tỉ mỉ của tác giả về sự biến chuyển của đất trời từ cuối mùa hạ sang thu.

- Từ đó bộc lộ tình yêu thiết tha với thiên nhiên của một tâm hồn nhạy cảm và sâu sắc.

**Phần IV: Hướng dẫn cụ thể**

**HS nắm chắc kĩ năng làm các dạng BT sau:**

**1. Đọc hiểu:** Từ 1 ngữ liệu (Ngoài chương trình sgk) cho sẵn, HS sẽ:

- Đọc ngữ liệu và trả lời câu hỏi về: PTBĐ, trình bày cách hiểu về ý nghĩa 1 ý kiến, quan điểm trong ngữ liệu hoặc lí giải được 1 chi tiết trong ngữ liệu;

- Phát hiện và nêu được tác dụng của biện pháp tu từ, từ loại, kiểu câu, khởi ngữ, các thành phần biệt lập, các phép liên kết…trong ngữ liệu.

- Nêu được thông điệp, bài học từ ngữ liệu…

- Biết bày tỏ quan điểm đồng tình/ không đồng tình về 1 ý kiến, nhận định, tư tưởng… được gợi ra trong ngữ liệu và lí giải vì sao..

**2. Viết đoạn văn NLXH**: HS viết đoạn văn *(10-12 câu)* bày tỏ quan điểm , suy nghĩ của bản thân về ý nghĩa/hậu quả 1 vấn đề thuộc đạo đức, lối sống của con người đáng quan tâm trong bối cảnh hiện nay…

**Cụ thể**: Bàn về: ***Vai trò của gia đình; Ý nghĩa của việc từ bỏ một thói quen xấu; Tinh thần tự học; Lạm dụng mạng xã hội……***

**3. Bài văn NLVH: Dạng bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ:**

**a.** Nêu dàn ý chung của bài văn nghị luận về 1 đoạn thơ.

**b**. Giới hạn 3 văn bản thơ đã học: ***Mùa xuân nho nhỏ*** (Thanh Hải); ***Viếng lăng Bác*** (Viễn Phương); **Sang thu** (Hữu Thỉnh)

**c**. Lập dàn ý chi tiết cho các bài thơ trong giới hạn.

**CẤU TRÚC CHUNG CỦA BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ ĐOẠN THƠ**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ ĐOẠN THƠ** |
| *MB* | **1.Giới thiệu tác giả** (Tên, giai đoạn trưởng thành, sở trường sáng tác, phong cách..)  **2.Giới thiệu bài thơ** (tên bài thơ, năm sáng tác, hoàn cảnh sáng tác)  **3.Đánh giá về giá trị bài thơ. (1-2 câu)**  **4.Giới thiệu về đoạn thơ sẽ phân tích**  ***(Vị trí phần nào? ND đoạn thơ là gì?)***  **5. Trích dẫn đoạn thơ.** |
| *TB* | **1. Khái quát, dẫn dắt** : Tác giả, tác phẩm *(Đề tài, HCST, giá trị bài thơ trong sự nghiệp tác giả hoặc trong nền VHDT)*  **2. Khái quát mạch cảm xúc cả bài thơ**  **3. Phân tích chi tiết đoạn thơ** *(Bám sát tín hiệu nội dung và NT: Từ ngữ hình ảnh, giọng điệu, biện pháp tu từ, kiểu câu, dấu câu… các tầng nghĩa…)*  + Phân tích theo từng khổ: Khái quát khổ thơ = luận điểm – Trích dẫn khổ thơ -> Phân tích chi tiết…. Chốt lại khổ thơ  + Khổ tiếp theo làm như trên -> đến hết  **4. Khái quát toàn bộ đoạn thơ vừa phân tích** (NT và ND) … liên hệ mở rộng ý thơ gần gũi liên quan.…  **5. Khái quát lại cả bài thơ**. |
| *KB* | **1.**Khẳng định lại giá trị đoạn thơ, bài thơ.  **2.** Bài học, thông điệp, kêu gọi, liên tưởng từ bài thơ… |